



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số: 2362/QĐ-VPCNCL ngày 29 tháng 12 năm 2023
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm hóa học**

Laboratory: **Chemical Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh**

Organization: **Asian Biochemical Company Ltd**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

Người quản lý: **Trình Ngọc Biên**

Laboratory manager: **Trinh Ngoc Bien**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Phạm Văn Anh Chi	Các phép thử được công nhận/ Accredited tests
2.	Trình Ngọc Biên	

Số hiệu/ Code: **VILAS 1238**

Hiệu lực công nhận kể từ ngày 29/12/2023 đến ngày 03/10/2025

Địa chỉ/ Address: **Lầu 1, Lô E4-1, đường số 3, KCN Hồng Đát - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam**
**Floor 1, Lot E4-1, road No 1, Hong Dat - Duc Hoa Industrial zone, Duc Lap Ha commune
Duc Hoa district, Long An province, Vietnam**

Địa điểm/Location: **Lầu 1, Lô E4-1, đường số 3, KCN Hồng Đát - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam**
**Floor 1, Lot E4-1, road No 1, Hong Dat - Duc Hoa Industrial zone, Duc Lap Ha commune
Duc Hoa district, Long An province, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **0272.3778.150**

Fax: **0272.3778.152**

E-mail: **trinhngocbien@gmail.com**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG*LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS***VILAS 1238****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thuốc bảo vệ thực vật dạng WP, WG, SC, OD <i>Pesticide formulations WP, WG, SC, OD</i>	Xác định độ mịn (rây ướt) <i>Determination of particulate property (wet sieve)</i>		TCVN 8050:2016
2.	Thuốc bảo vệ thực vật dạng WP, WG, SC, WT, EC <i>Pesticide formulations WP, WG, SC, WT, EC</i>	Xác định pH <i>Determination of pH</i>		CIPAC Handbook, Vol.F, 1995 (page 205)

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam Standard*
- CIPAC: *Collaborative International Pesticides Analytical Council*
- WP (*Wettable powder*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng bột thấm nước.
- WG (*Wettable granule*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng hạt phân tán trong nước.
- SC (*Suspension concentrate*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng huyền phù đậm đặc.
- OD (*Oil-dispersible*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng dầu phân tán trong nước.
- EC (*Emulsifiable concentrate*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng sữa đậm đặc.
- WT (*Water dispersible tablet*): Thuốc bảo vệ thực vật dạng viên phân tán trong nước.

